**Chương 8 THUỐC ĐẶT (SUPPOSITORIA)**

Đ**i**ề**n vào ch**ỗ **tr**ố**ng**

**1.** Thuốc đặt được phân loại theo vị trí đặt thuốc, gồm có................... và...........................

**2.** Khi được đặt vào các hốc tự nhiên của cơ thể, thuốc đặt sẽ........................... hoặc........................ trong niêm dịch để giải phóng dược chất gây tác dụng điều trị.

**3.** Cơ chế giải phóng dược chất của thuốc đặt với tá dược thân dầu là....................., với tá dược thân nước là .........................

**4.** Tá dược thuốc đặt được chia thành 2 nhóm là......................... và .......................

**5.** DĐVN quy định thời gian tan rã của thuốc đặt với tá dược thân dầu là................................, với tá dược thân nước là..................................

**6.** Hệ số thay thế thuận (E) của dược chất?

**7**. Khi điều chế thuốc đặt phải tính tá dược theo hệ số thay thế khi (1).................., (2)............., (3)...........................

**8**.Thành phần tá dược getalin theo DĐVN?

**9.** Cơ chế hấp thu thuốc qua niêm mạc trực tràng?

**10.** 3 phương pháp điều chế thuốc đặt?

**11.**Sự hấp thu thuốc qua niêm mạc trực tràng?

**Chọn câu đúng (Đ), sai (S)**

**12.** Cơ chế phóng thích dược chất của bơ ca cao là vừa tan chảy, vừa hoà tan.

**13.** Ưu điểm nổi bật của tá dược dầu hydrogen hoá so với tá dược dầu mỡ sáp là bền vững.

**14.** Thuốc đặt dùng rất tiện cho các trường hợp trẻ em còn nhỏ, người đang hôn mê và người khó nuốt hoặc dễ bị nôn ói.

**15.** Thuốc đặt là một dạng thuốc hiện đại mới được tìm ra vào thập niên 1930.

**16.** Vì thành phần cấu tạo của bơ ca cao có dạng β nên bơ ca cao có khả năng nhũ hoá tương đối tốt.

**17.** Tá dược gelatin có thể chất dẻo nên dễ nóng chảy phóng thích dược chất.

**18.** Thuốc đặt chứa dược chất không bền với men gan nên phải đặt ở vị trí sâu nhất của trực tràng.

**19.** Thuốc trứng thường dùng để gây tác dụng tại chỗ vì sự hấp thu ở niêm mạc âm đạo chậm và không hoàn toàn.

**20.** Thuốc đạn chứa paracetamol cần đặt vào vùng trực tràng dưới và giữa vì cần gây tác dụng toàn thân.

**21.** Witespol là một loại tá dược tổng hợp.

**22.** Một số dược chất chịu được tác dụng của môi trường acid, kiềm và men tiêu hoá người ta không chế dưới dạng thuốc đặt.

**23.** Thuốc đặt là dạng bào chế hợp lý cho các dược chất có mùi vị khó chịu và kích ứng.

**24.** Trong các công thức tá dược của thuốc đặt thường phối hợp với lanolin, cholesterol, sáp ong chủ yếu nhằm làm tăng độ cứng.

**25.** Tá dược glycero - gelatin chỉ thích hợp dùng điều chế thuốc đặt âm đạo.

**26.** Tá dược glycerid bán tổng hợp nên làm lạnh đột ngột và kéo dài thời gian sau khi đổ khuôn để dược chất giữ được trạng thái phân tán đồng đều.

**27.** Khi độ tan của dược chất trong tá dược béo thấp, độ tan trong tá dược thân nước cao thì chọn tá dược thân nước, dược chất sẽ phóng thích nhanh.

**28.** Nếu độ tan của dược chất trong tá dược thân nước thấp, độ tan trong tá dược béo cao thì chọn tá dược thân nước sẽ có lợi cho sự phóng thích dược chất.

**29.** Các nguyên liệu chất dẻo thích hợp dùng làm đồ bao gói cho các thuốc đặt có tá dược là PEG.

**30.** Khi dùng thuốc đặt với tá dược PEG có thể bị phản ứng bởi thành trực tràng, khắc phục bằng cách nhúng viên thuốc vào nước trước khi đặt.

**31.** PEG chứa một số tạp chất gây tương kỵ hoặc làm mất hoạt tính của một số dược chất như: penicilin, phenol, paraben...

**32.** Đối với tá dược witepsol và PEG thì không cần bôi trơn khuôn trước khi đổ thuốc vào khuôn.